

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước hướng tới mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Thích Bảo Nghiêm*

*Giáo hội Phật giáo Việt Nam
15A Hồ Xuân Hương, Hai Bà Trưng, Hà Nội*

Nhận ngày 10 tháng 01 năm 2015
Chỉnh sửa ngày 16 tháng 2 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tóm tắt: Từ năm 1991, khái niệm *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* lần đầu tiên được đề cập tới ở Việt Nam và chính thức trở thành một nguyên tắc hiến định, định hướng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Việt Nam vào năm 2002. Để xây dựng một nhà nước pháp quyền, cùng với các lĩnh vực khác, cần xây dựng một nhà nước pháp quyền về tôn giáo. Ngay từ khi giành được chính quyền, chính phủ Việt Nam đã có những bước đi đầu tiên để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo và đến nay, chúng ta đã có những bước tiến dài trong việc *thể chế hóa* các quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng của quần chúng và các hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên, để đạt được mục đích cuối cùng, Nhà nước cần hoàn thiện thêm chính sách về tôn giáo trong thời gian tới.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền, chính sách tôn giáo.

Với hơn 2000 năm tồn tại và phát triển trên đất Việt Nam, Phật giáo có thể không ngần ngại khi khẳng định, hoàn toàn hiểu rõ mục đích, bản chất và vai trò của nhà nước Việt Nam ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ lịch sử. Chính từ những hiểu biết đó, Phật giáo luôn đồng hành cùng dân tộc Việt Nam trong việc bảo vệ đất nước cũng như việc xây dựng một nhà nước, một xã hội ngày càng ưu việt hơn.

Ở thời kỳ đầu - khi đất nước mới giành được độc lập - Phật giáo đã chứng minh tính phù hợp của mình, khi góp phần cùng Nhà nước Đại Việt xây dựng nên hệ tư tưởng xã hội cũng như đường lối trị quốc dựa trên tinh thần, quan

điểm của Phật giáo. Những giai đoạn sau, dù không còn tham gia vào chính trường song Phật giáo vẫn luôn quan tâm đến những thay đổi trong nhận thức, đến sự phát triển, hoàn thiện về quan điểm, đường lối lãnh đạo và những hành động cụ thể trong thực tế của nhà nước, bởi những yếu tố này có tác động trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của Phật giáo nói riêng, các tôn giáo khác ở Việt Nam nói chung.

Nằm trong dòng chảy của sự phát triển và tiến bộ, Việt Nam luôn có ý thức tiếp thu những giá trị trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ năm 1986, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp từng bước được xóa bỏ. Trước yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường

* ĐT: +84-913226743

Email: lytrieuquocsu07@yahoo.com

định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh đã buộc nhà nước phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, tổ chức để thích ứng tốt hơn với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Sau 5 năm thực hiện chính sách đổi mới, năm 1991, khái niệm *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* lần đầu tiên được đề cập tới như một mục tiêu cần hướng tới của một xã hội văn minh. Trải qua một thời gian dài nhận thức, tìm tòi, thể nghiệm, đến năm 2002, yêu cầu xây dựng “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” chính thức trở thành một nguyên tắc hiến định định hướng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Việt Nam. Mục tiêu này được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 2011) nhấn mạnh, bởi tầm quan trọng của nó và khẳng định đó là một tất yếu lịch sử, tất yếu khách quan phải thực hiện.

Như vậy, dù có thêm những đặc thù riêng thuộc tính chất xã hội chủ nghĩa, thì trước tiên, mục tiêu hướng tới của nhà nước Việt Nam vẫn phải là một nhà nước pháp quyền. Có thể hiểu một cách đơn giản nhất, nhà nước pháp quyền là nhà nước điều hành đất nước dựa vào pháp luật với hệ thống pháp luật hoàn thiện, với các đặc trưng: tam quyền phân lập, dân chủ, đảm bảo quyền tự do và quyền công dân cho con người...

Tuy nhiên, để xây dựng một nhà nước pháp quyền đúng nghĩa của nó, có nhiều vấn đề đặt ra, trong đó có việc giải quyết mối quan hệ giữa các thực tại xã hội mà ở đây, chúng tôi chỉ bàn đến mối quan hệ giữa nhà nước, tôn giáo và luật pháp, hay nói đúng hơn là mối quan hệ giữa nhà nước pháp quyền và tôn giáo.

Trước hết, phải nói rằng, mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo (chính xác là giáo hội) là mối quan hệ phức tạp, thể hiện qua 2 mặt: quan

hệ chính trị (sự phân tách giữa quyền lực nhà nước và quyền lực tôn giáo) và quan hệ dân sự (mối quan hệ giữa nhà nước với tôn giáo). Vì thế, trong một xã hội coi luật pháp là tối thượng, nhà nước luôn đóng vai trò chủ thể, còn các tổ chức tôn giáo là thành tố của xã hội dân sự và nhà nước cần giải quyết, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo. Điều đó có nghĩa là cần xây dựng nhà nước pháp quyền về tôn giáo. Yêu cầu đối với nhà nước pháp quyền về tôn giáo là phải đảm bảo 2 nguyên tắc cơ bản, tối quan trọng, đó là thể chế hóa quyền tự do tôn giáo và thực hiện sự phân tách.

Quyền tự do tôn giáo là thành tố quan trọng của quyền con người - quyền được đặc biệt coi trọng trong nhà nước pháp quyền. Quyền tự do tôn giáo được hiểu là quyền được tự do lựa chọn tôn giáo và quyền được thể hiện đức tin (tự do trong hành vi thực hành và thể hiện tình cảm tôn giáo). Tất nhiên, nếu tự do lựa chọn tôn giáo là quyền tự nhiên, gắn với tự do ý thức của con người và không thể giới hạn, thì quyền được thể hiện đức tin lại cần phải có những quy chuẩn luật pháp để tránh xung đột với các quyền tự do khác của con người; còn nguyên tắc phân tách là tách biệt quyền lực thế tục và quyền lực tôn giáo trong các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội và đời sống tôn giáo. Đây là nguyên tắc có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và giáo hội, đồng thời cũng là vấn đề mang tính chiến lược mà các nhà nước pháp quyền phải giải quyết trong mối quan hệ với các tổ chức tôn giáo, vừa phải đảm bảo nguyên lý thế tục lại vừa phải phù hợp với điều kiện chính trị, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia.

Ở Việt Nam, xây dựng một nhà nước pháp quyền về tôn giáo cũng được Đảng và Nhà nước đặt ra cùng với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là từ sau Đại hội Đảng lần thứ XI. Đó là một “nhà

nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân...” (*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* của ĐCSVN tại Đại hội lần thứ XI, năm 2011). Đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, phù hợp và đáp ứng được nguyện vọng của đa số các tôn giáo ở Việt Nam, trong đó có Phật giáo. Trong bộ *Tăng Kỳ Luật* (Ma-ha-tăng-kỳ, *Mahasanghika*) ”[1] - bộ sách ghi những điều luật mà Đức Phật chế định ra để tăng ni tuân thủ, tại quyền 10 có những điều luật, trong đó thể hiện rõ tính dân chủ của giới luật và vị trí quan trọng của người dân, với đại ý: những điều luật mà nhà nước định ra, tuy không có trong giới luật nhưng người dân tuân theo thì đó là những điều hợp pháp, cần tuân thủ; còn những giới luật mà Phật chế định nhưng không phù hợp với người dân thì có thể không thực hiện.

Một nhà nước với các đặc trưng như đã nêu trên không chỉ tạo điều kiện ngày một tốt hơn để giải quyết các vấn đề tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tôn giáo thật sự, cũng như hoàn thiện hệ thống luật pháp về tôn giáo, mà rộng hơn, đó là nhà nước vì dân, luôn chăm lo cho toàn thể nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Vì thế, Phật giáo hết sức ủng hộ việc xây dựng nhà nước pháp quyền với những điểm ưu việt của nó.

Với nhà nước Việt Nam, dù ngay từ khi giành được chính quyền, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có những bước đi đầu tiên để giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo, nhưng phải đến năm 1990,

vấn đề này mới thực sự được quan tâm, và Nghị quyết số 24-NQ-TW ngày 16-10-1990 của Bộ Chính trị - Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” . Có thể đánh giá, đây là dấu mốc mở đầu cho bước ngoặt phát triển trong nhận thức về tôn giáo ở Việt Nam. Lần đầu tiên, một văn bản chính thức của nhà nước Việt Nam công nhận: tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và có những giá trị văn hóa, đạo đức phù hợp với chế độ mới [2, tr.125]. Luận điểm này đã tạo ra sự đột phá trong nhận thức của xã hội, nhất là của tầng lớp lãnh đạo, vốn đã quen với định nghĩa: “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” một cách phiến diện bởi đã bị cắt xén. Từ đây, tôn giáo được nhìn nhận là một thực tại xã hội và là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, và vì thế, tôn giáo sẽ đồng hành với dân tộc trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cũng từ đây, người ta bắt đầu nhắc nhiều đến sự tương đồng giữa tư tưởng, tinh thần của Phật giáo với đạo lý, phong tục tập quán tốt đẹp của người Việt Nam, nhắc đến các điều răn của Công giáo như là những biểu hiện, chuẩn mực đạo đức cần học tập..., coi đó là những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc cần được bảo tồn và phát huy. Nghị quyết cũng nêu rõ quan điểm về nguyên tắc ứng xử quan trọng trong công tác tôn giáo, đó là: phải coi công tác tôn giáo là công tác của cả hệ thống chính trị, trong đó cốt lõi là công tác vận động quần chúng. Đây cũng là thay đổi lớn đáng ghi nhận về “thái độ đối với tôn giáo” của nhà nước, vì trước đây, trong một thời gian dài, dường như có sự “mặc định” trong cách hiểu của các vị cán bộ, “công tác tôn giáo” đồng nghĩa với công tác “chống địch lợi dụng tôn giáo”, tức là coi việc ngăn chặn kẻ địch và các phần tử phản động, lạc hậu trong các tôn giáo đi theo khuynh hướng “chính trị hóa tôn giáo” là nhiệm vụ hàng đầu. Từ đó, tạo nên sự sai lệch

trong việc nhìn nhận, ứng xử với các tôn giáo. Vì thế, từ quan điểm đúng đắn này, các cơ quan chức năng liên quan đến quản lý tôn giáo đã có cách nhìn, phương thức ứng xử và phương pháp thực hiện phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo ở cả tầm vĩ mô và vi mô.

Tiếp sau Nghị quyết này, hàng loạt các văn bản khác được ban hành và để cho những quan điểm chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống, mỗi khi Đảng ta đưa ra những quan điểm về tôn giáo thì Nhà nước cũng kịp thời thể chế hóa bằng những văn bản pháp quy. Ví dụ, ngày 16-10-1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 24-NQ/TW thì năm 1991, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 69; ngày 2-7-1998, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 37-CT/TW thì năm 1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 26; ngày 12-3-2003 tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX, Đảng ra Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo [3], thì ngày 29/6/2004, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký lệnh công bố Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo [4], và ngày 01 tháng 3 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo [5]. Tháng 12 năm 2012, Nghị định số 92 được ban hành thay thế cho Nghị định số 22 [6]. Điểm mới của Nghị định này là bổ sung thêm một số điều khoản quy định về việc công nhận các tổ chức tôn giáo; một số quy định về sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài ở Việt Nam cũng được đề cập đến ở mức độ cao hơn trong nghị định. Những văn bản này cùng với nhiều quy định, nghị định, chỉ thị, thông tư... khác đã cho thấy sự phát triển của tư duy đổi mới về tôn giáo của Đảng, Chính phủ Việt Nam. Đặc biệt, qua các kỳ Đại hội Đảng, các văn kiện đại hội cũng cho thấy sự nhất quán về chính sách tôn giáo và tự do tôn giáo ở Việt Nam. *Cương lĩnh chính trị* của Đại hội Đảng lần thứ XI khẳng

định: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật”. Còn trong *Báo cáo Chính trị* tại Đại hội nêu rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật” [7, tr.37].

Cùng với việc ban hành các văn bản pháp quy về tôn giáo, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cũng được quan tâm. Cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo được hình thành ở Trung ương và địa phương được thành lập là cơ quan chuyên trách công tác tôn giáo cũng góp phần nhất định trong việc tạo thuận lợi cho hoạt động của các tôn giáo.

Như vậy, rõ ràng là nhà nước Việt Nam đã có những bước tiến dài trong việc *thể chế hóa* các quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng của quần chúng và các hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Việc ban hành hàng loạt quy định, nghị định, chỉ thị, thông tư và nhất là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã thể hiện quyết tâm xây dựng Nhà nước pháp quyền (XHCN) trên lĩnh vực quản lý tôn giáo. Việc làm này đã nhận được sự tán đồng và ủng hộ từ chức sắc, tín đồ tôn giáo và nhân dân nói chung. Từ nhiều năm nay, đường hướng hành đạo: *Sống phúc âm trong lòng dân tộc* của Công giáo; *Đạo pháp, Dân tộc, Chủ nghĩa xã hội* của Phật giáo; *Nước vinh, đạo sáng* của đạo Hoà Hảo hay *phụng sự Thiên Chúa, phụng sự dân tộc* của Tin Lành... đã và đang được thực hiện có hiệu quả.

Do có những chính sách phù hợp, nhất là sau khi có Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, nhiều vấn đề vướng mắc trong quan hệ giữa nhà nước và giáo hội đã được giải quyết theo hướng tích cực, thỏa mãn ngày càng cao hơn quyền tự do tôn giáo của đồng bào có đạo: việc công nhận tổ chức tôn giáo được đẩy nhanh hơn, được tự do hành đạo, thờ phụng, các xung đột về đất đai, cơ sở thờ tự được khắc phục, chính quyền tạo điều kiện về chủ trương, chính sách và kinh phí (đối với việc giải tỏa lấn chiếm, vi phạm các ngôi chùa là di tích) nên Phật giáo ở Việt Nam có những bước phát triển đáng kể về cả lượng và chất: tăng ni, phật tử phần khởi, ra sức cùng Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện các Phật sự, góp phần hoằng pháp lợi sinh trong ý nghĩa phát huy lý tưởng Phật giáo và đóng góp công sức cùng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sự nghiệp tạo hạnh phúc cho nhân dân. Hiện nay, hoạt động dưới sự chỉ đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là khoảng 17.000 cơ sở tôn giáo như chùa, thiền viện, tự viện, tịnh xá, tịnh thất,... và trên 50.000 tăng ni tại tất cả các tỉnh /thành trên toàn quốc. Các cơ sở đào tạo tăng ni được mở rộng trên khắp các miền với các cấp: trung cấp Phật học (hiện có 30 trường đặt tại các cơ sở của các Tỉnh, Thành hội Phật giáo), 6 cơ sở đào tạo cao đẳng Phật học và 4 học viện đào tạo đại học Phật giáo ở Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ. Bên cạnh đó, việc đào tạo Phật học ở nước ngoài cũng được quan tâm, đã có hàng ngàn tăng ni sinh theo học ở tất cả các trình độ tại nhiều nước trên thế giới. Số lượng tín đồ Phật giáo cũng tăng lên đáng kể, Việt Nam hiện có hơn 10 triệu tín đồ Phật giáo, chưa kể một số lượng lớn những người tin Phật, thờ Phật nhưng lại không quy y và không đến chùa thường xuyên nên không thể thống kê. Các kinh sách Phật giáo được ấn tống thuận lợi, giúp cho việc truyền đạo, hướng dẫn phật tử được thuận lợi, dễ dàng hơn.

Ngoài ra, theo luật pháp về tôn giáo và luật dân sự, các chức sắc tôn giáo cũng có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, có quyền ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Đây cũng là một minh chứng cho quan điểm “người có đạo và không có đạo là bình đẳng” của Nhà nước Việt Nam. Hiện có 7 đại biểu Quốc hội Việt Nam và gần 1200 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của các tỉnh/thành trong cả nước là chức sắc tôn giáo, đại diện cho hầu hết các tôn giáo chủ yếu ở Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy mối quan hệ giữa Nhà nước và Phật giáo nói riêng, các tôn giáo khác nói chung, nói đúng hơn là *các tổ chức tôn giáo* (Giáo hội, Hội thánh, Ban Trị sự, Hội đồng giáo xứ...) đã được cải thiện căn bản theo hướng pháp quyền. Trên cả 3 lĩnh vực: theo đạo, hành đạo và quản đạo đã được thể chế hóa và cơ bản là phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa “hoạt động tôn giáo” và “công tác tôn giáo” cũng được giải quyết tốt hơn. Qua đó có thể thấy, diện mạo nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về tôn giáo đã được hình thành và ngày một hoàn thiện.

Tuy nhiên, để hoàn thiện nhà nước pháp quyền về tôn giáo, Nhà nước cần hoàn thiện thêm chính sách về tôn giáo: Chính sách về tôn giáo cần quan tâm đến một số vấn đề như: quyền tự trị và tự quyết của các tổ chức tôn giáo; giải quyết mâu thuẫn giữa quyền thể nhân và quyền pháp nhân của các tổ chức tôn giáo; mối quan hệ về tài chính giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo; sửa đổi, bổ sung các văn bản luật pháp đã có và ban hành các văn bản khác (như việc ban hành Luật Tôn giáo, bổ sung một số điều khoản về tôn giáo vào Bộ luật Dân sự (sửa đổi)...). Chính sách này đảm bảo tính hợp pháp, tính công khai và phổ quát, là những quyết sách của nhà nước về những việc cần phải làm trong lĩnh vực tôn giáo...

Có thể khẳng định, Giáo hội cùng toàn thể tăng ni, phật tử Việt Nam ủng hộ việc Đảng và Nhà nước Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bởi tin tưởng chắc chắn rằng, mô hình nhà nước ấy sẽ giải quyết tốt mối quan hệ nhà nước- tôn giáo, thực sự tạo ra quyền tự do tôn giáo và tạo điều kiện thuận lợi cho Phật giáo và các tôn giáo khác phát triển một cách bền vững. Mối quan hệ ấy sẽ được thể hiện qua những chính sách về tôn giáo ngày càng hoàn thiện.

Tài liệu tham khảo

[1] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Luật Ma ha tăng kỳ (4 tập), Thích Phước Sơn dịch, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội, 2000.

- [2] Ban Tôn giáo Chính phủ, Các văn bản pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội, 2001.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy BCHTW Khóa IX, Về công tác tôn giáo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
- [4] Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số 21/2004/PL-UBTVQH11, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, Hà Nội, 6/2004.
- [5] Chính phủ, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP, Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- [6] Chính phủ, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP, Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

The Government's Policy on Religion Aims at Establishing a Socialist Law-governed State in Vietnam

Thích Bảo Nghiệm

Vietnam Buddhist Sangha, 15A Hồ Xuân Hương, Hai Bà Trưng, Hanoi, Vietnam

Abstract: Since 1991, the concept of the socialist state of law has been used in Vietnam and officially became a constitutional principle, orienting the building and perfectioning Vietnamese government in 2002. To build a state of law, along with other sectors, it is necessary to construct a state policy on religion.

Right after the independence, the Vietnamese government had made its first steps to resolve the relationship between the State and religious organizations, and we have made tremendous strides in *institutionalizing* freedom in religious beliefs of the people and activities of religious organizations so far. However, to achieve the ultimate goal, the State need to further complete policies on religion in the coming time.

Keywords: Legitimate state, religious policy.